ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 82 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 10 tháng 3 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; Quyết định số 3237/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ, bảo đảm đạt mục tiêu của Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (sau đây gọi tắt là Nghị quyết) và Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, của hệ thống chính trị và toàn xã hội đối với công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Tăng cường đầu tư và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; bố trí đủ giáo viên theo định mức và bảo đảm đạt chuẩn trình độ đào tạo, tạo điều kiện huy động tối đa trẻ em trong độ tuổi đến trường, lớp được tiếp cận nền giáo dục mầm non có chất lượng, công bằng cho mọi đối tượng; triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non mới.

Phấn đấu hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh vào năm 2028; đồng thời tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

2. Yêu cầu

Kế hoạch phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết của Quốc hội và Nghị định của Chính phủ, đồng thời phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch chi tiết; tổ chức triển khai thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện theo quy định tại Nghị định số 277/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Chủ động rà soát, đánh giá và có kế hoạch bảo đảm các điều kiện về tỷ lệ huy động trẻ đến trường, lớp; đội ngũ giáo viên; cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.

Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và bền vững; huy động các nguồn lực cùng tham gia thực hiện. Ưu tiên các giải pháp phù hợp đối với các địa bàn vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới; gắn kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi với trách nhiệm của chính quyền địa phương trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện bảo đảm mục tiêu đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi theo lộ trình, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đồng thời bảo đảm các điều kiện phổ cập theo quy định. Nâng cao tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đến trường, tạo điều kiện để trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được tiếp cận giáo dục mầm non và thụ hưởng dịch vụ giáo dục mầm non có chất lượng.

Trên cơ sở đó, phấn đấu bảo đảm các điều kiện về đội ngũ giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất trường, lớp; đồ dùng, đồ chơi và thiết bị dạy học theo quy định.

Phấn đấu đến năm 2028 tỉnh Lạng Sơn hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Về quy mô, mạng lưới trường, lớp: Rà soát, thực hiện sắp xếp, sáp nhập các điểm trường và trường mầm non công lập có quy mô nhỏ trên cùng địa bàn, bảo đảm phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục. Đến năm 2030 không còn nhóm lớp mầm non trong trường phổ thông.

2.2. Về cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học:

Ưu tiên bố trí nguồn lực của Trung ương và địa phương, phấn đấu đến năm 2030:

- 100% cơ sở giáo dục mầm non thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi có đủ cơ sở vật chất, bảo đảm 01 phòng học/lớp;

- 100% phòng học được kiên cố hóa;

- Có đủ thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi theo quy định để tổ chức các hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục mầm non.

- Phấn đấu bảo đảm đủ các phòng chức năng, phòng thư viện, bếp ăn, nhà vệ sinh và công trình nước sạch theo quy định.

2.3. Về đội ngũ: Phấn đấu 100% lớp mẫu giáo bảo đảm đủ số lượng giáo viên mầm non theo định mức quy định; đồng thời nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và mục tiêu phổ cập giáo dục.

2.4. Về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

2.4.1. Giai đoạn 2026-2028

* Đối với xã, phường

Tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến lớp đạt ít nhất 99,0%, đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 95%.

Tỷ lệ trẻ em từ 3 đến 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non từ 3 đến 5 tuổi theo độ tuổi hằng năm đạt ít nhất 95%; đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 90%.

* Đối với cấp tỉnh

Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

Phấn đấu đến năm 2028: có 62/65 (tỉ lệ 95%) đơn vị xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Tỉnh Lạng Sơn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào tháng 12/2028.

2.4.2. Giai đoạn 2029 - 2030

* Đối với xã, phường

Tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến lớp đạt ít nhất 99,2%, đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 95,2%.

Tỷ lệ trẻ em từ 3 đến 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non từ 3 đến 5 tuổi theo độ tuổi hằng năm đạt ít nhất 97%; đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 93%.

* Đối với cấp tỉnh

Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

Phấn đấu đến năm 2030: có 65/65 (tỉ lệ 100%) đơn vị xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

(Biểu chỉ tiêu thực hiện phổ cập tại Phụ lục 01 đính kèm).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương; đưa chỉ tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chủ động tham mưu xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch, chính sách của địa phương phù hợp với điều kiện thực tế nhằm tăng cường nguồn lực đầu tư, bảo đảm các điều kiện phổ cập theo quy định.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo chức năng, thẩm quyền; huy động mọi nguồn lực để thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đạt mục tiêu đề ra.

Cấp ủy, chính quyền địa phương giao trách nhiệm cho các tổ chức đoàn thể trên địa bàn phối hợp với các cơ sở giáo dục trong việc vận động các gia đình đưa trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến trường, lớp và học 02 buổi/ngày; đồng thời đưa kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào tiêu chí đánh giá các phong trào thi đua của các đoàn thể, tổ dân phố, thôn, bản và các cơ sở giáo dục.

2. Quy hoạch mạng lưới trường, lớp và bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo quy định

2.1. Bố trí, sắp xếp mạng lưới trường, lớp phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Tăng cường công tác rà soát, sắp xếp và phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non phù hợp với quy hoạch đơn vị hành chính cấp xã, đặc thù địa hình miền núi, biên giới và sự phân bố dân cư; bảo đảm quỹ đất dành cho giáo dục mầm non theo quy định; quan tâm phát triển các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập.

Thực hiện tách các nhóm, lớp mầm non trong trường phổ thông để sáp nhập vào các trường mầm non công lập trên cùng địa bàn xã; sáp nhập một số trường mầm non công lập trên cùng địa bàn xã, phường có khoảng cách và điều kiện giao thông đi lại thuận lợi với quy mô dưới 09 nhóm, lớp; ở vùng đặc biệt khó khăn dưới 05 nhóm, lớp; ghép các điểm trường lẻ có quy mô nhỏ, khoảng cách dưới 3 km và giao thông đi lại thuận lợi; đồng thời tiếp tục duy trì các trường mầm non tư thục và phát triển các nhóm, lớp độc lập tư thục.

2.2. Bảo đảm đủ cơ sở vật chất cho các lớp mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi

Bố trí, lồng ghép các nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và các chương trình, dự án liên quan để đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất trường, lớp; đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia theo Nghị quyết số 249/2025/QH15 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 – 2035.

Khuyến khích, thu hút các nguồn lực xã hội, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia đầu tư phát triển giáo dục mầm non theo hướng xã hội hóa. Tăng cường đầu tư phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm đủ trường,

lớp, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; từng bước nâng chuẩn cơ sở giáo dục mầm non theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Ưu tiên bố trí quỹ đất sạch trong quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị và nông thôn để xây dựng trường, lớp mầm non; cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất theo đúng quy định, phục vụ nhu cầu mở rộng mạng lưới giáo dục mầm non, nhất là tại các khu tái định cư và địa bàn có tốc độ gia tăng dân số. Tập trung chỉ đạo công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, giao đất kịp thời cho các dự án đầu tư xây dựng trường, lớp.

Phát triển giáo dục mầm non ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ưu tiên xây dựng đủ phòng học cho các lớp mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi, bảo đảm tỷ lệ 01 phòng/01 lớp mẫu giáo; đến năm 2030, tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%. Bảo đảm tất cả các xã vùng khó khăn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số đều có trường mầm non.

Bố trí nguồn kinh phí xây dựng mới 31 phòng học cho lớp mẫu giáo 3 – 4 tuổi và 03 phòng học cho lớp mẫu giáo 4 – 5 tuổi do tăng quy mô; xây dựng 66 phòng học cho lớp mẫu giáo 3 – 4 tuổi và 37 phòng học cho lớp mẫu giáo 4 – 5 tuổi để thay thế phòng bán kiên cố, bảo đảm 100% phòng học kiên cố vào năm 2030 cho tất cả các lớp mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi.

Thực hiện huy động từ các chương trình, dự án, các tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ về cơ sở vật chất, xây mới, nâng cấp, cải tạo các phòng chức năng, phòng thư viện, bếp ăn, khu vệ sinh, công trình nước sạch… phục vụ công tác phổ cập.

2.3. Bảo đảm đủ thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu

Bảo đảm đủ thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Quan tâm đầu tư trang thiết bị để thực hiện hiệu quả công tác phổ cập và triển khai Chương trình giáo dục mầm non mới. Tập trung nguồn lực đầu tư thiết bị dạy học cho các lớp mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; huy động nguồn kinh phí để bổ sung thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đối với các lớp mẫu giáo 3 – 4 tuổi và 4 – 5 tuổi còn thiếu, bảo đảm trẻ em được tiếp cận các điều kiện học tập công bằng và có chất lượng.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học, bảo đảm các nguồn lực đầu tư được sử dụng đúng mục đích, tránh lãng phí và phát huy tối đa hiệu quả trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của các cơ sở giáo dục mầm non đáp ứng điều kiện thực hiện phổ cập

3.1. Công tác tuyển dụng, hợp đồng giáo viên

Hằng năm tiến hành rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các cơ sở giáo dục mầm non; xây dựng kế hoạch tuyển dụng, điều động, luân chuyển, tiếp nhận theo quy định nhằm bảo đảm đủ số lượng và cơ cấu đội ngũ.

Thực hiện tốt công tác quản lý biên chế, tuyển dụng, hợp đồng giáo viên; bảo đảm số lượng và chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, bố trí đủ số lượng giáo viên mầm non theo định mức quy định để thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Trong giai đoạn 2026 – 2030, thực hiện tuyển dụng mới và hợp đồng bổ sung giáo viên giảng dạy đối với các lớp mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi, bảo đảm định mức theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

3.2. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên các trường mầm non theo Chuẩn hiệu trưởng và Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, từ đó có phương án đào tạo, bồi dưỡng, bố trí hoặc thay thế đối với cán bộ, giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu.

Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng giáo viên bảo đảm tỷ lệ giáo viên có trình độ từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên đạt 100% theo quy định.

Xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non cốt cán, từng bước hình thành đội ngũ chuyên gia nòng cốt, trên cơ sở nâng cao năng lực về ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong tổ chức, quản lý các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em, đồng thời hỗ trợ bồi dưỡng đồng nghiệp.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non về đổi mới nội dung, phương pháp thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, phấn đấu mỗi năm bồi dưỡng trên 7.000 lượt cán bộ quản lý, giáo viên.

Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác phổ cập ở cấp xã, phường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phụ trách theo dõi và thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; đồng thời đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá, công nhận kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

3.3. Bảo đảm nguồn lực thực hiện chính sách cho trẻ em và đội ngũ giáo dục mầm non

Tăng cường chỉ đạo thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo theo quy định hiện hành; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát việc

thực hiện các chính sách đặc thù của địa phương đối với giáo dục mầm non ngoài công lập tại các địa bàn khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động.

Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với trẻ em, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo quy định tại Nghị định số 277/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Đổi mới nội dung chương trình, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục toàn diện

4.1. Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng

Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng, chống bạo lực học đường; phòng tránh tai nạn thương tích trong trường học; chăm sóc sức khỏe cho trẻ; phòng, chống dịch bệnh trong nhà trường và cộng đồng theo các quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế.

Tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ, đặc biệt là trẻ em vùng dân tộc thiểu số, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý kết hợp với các hoạt động vận động khoa học nhằm phát triển thể lực, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng.

Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ tại trường; tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các bếp ăn bán trú, bảo đảm các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

4.2. Triển khai Chương trình giáo dục mầm non mới

Triển khai thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non hiện hành và Chương trình giáo dục mầm non mới theo lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em mẫu giáo; bảo đảm 100% trẻ em từ 3 đến 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non theo độ tuổi.

Đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm; chú trọng giáo dục kỹ năng sống, phát triển phẩm chất và năng lực cho trẻ; từng bước triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với tin học, ngoại ngữ phù hợp với đặc điểm tâm lý và độ tuổi.

Phát triển các mô hình giáo dục mầm non thông qua việc học tập, trao đổi kinh nghiệm giáo dục mầm non của các nước trong khu vực và trên thế giới một cách chọn lọc, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; triển khai hiệu quả việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số.

Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch đẩy mạnh giáo dục STEM – Robotics và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý và dạy học trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 – 2030; xây dựng lớp học thông minh tại các trường mầm non chất lượng cao, trường trọng điểm; triển khai giáo dục STEM/STEAM trong các cơ sở giáo dục mầm non.

4.3. Nâng cao chất lượng cho trẻ em mẫu giáo làm quen với ngoại ngữ

Triển khai thực hiện và phấn đấu hoàn thành, vượt các chỉ tiêu đối với giáo dục mầm non trong Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 – 2035, tầm nhìn đến năm 2045" và Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025 – 2035, định hướng đến năm 2045.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt sâu rộng và hiệu quả về sự cần thiết, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân.

Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương, cha mẹ trẻ em, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cộng đồng trong việc đầu tư, chăm lo phát triển giáo dục mầm non; động viên cha mẹ đưa trẻ đến trường, lớp.

Xây dựng kế hoạch thông tin và truyền thông; mở các chuyên trang, chuyên mục về phổ cập giáo dục mầm non trên các phương tiện báo chí, phát thanh, truyền hình của Trung ương và địa phương; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác truyền thông.

Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo đảm an toàn và phát triển toàn diện cho trẻ em mầm non; thực hiện lồng ghép các hoạt động giáo dục văn hóa, tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các hoạt động trải nghiệm phù hợp với lứa tuổi.

6. Huy động các nguồn lực xã hội để phát triển giáo dục mầm non

Ưu tiên bố trí ngân sách cho giáo dục mầm non trong phạm vi ngân sách được giao theo phân cấp; xây dựng dự toán kinh phí hằng năm và đề xuất các nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non.

Triển khai đầy đủ các chính sách hỗ trợ trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tại các cơ sở giáo dục mầm non, nhằm tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường; thực hiện các chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia công tác phổ cập.

Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội nhằm tăng cường cơ sở vật chất, học liệu, đồ dùng, đồ chơi và nguồn nhân lực cho giáo dục mầm non, đặc biệt tại các vùng khó khăn.

7. Công tác kiểm tra, đánh giá và công nhận đạt chuẩn phổ cập

Giai đoạn 2026 – 2028: Tỉnh kiểm tra, công nhận 62/65 xã, phường (tỷ lệ 95%) đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; đồng thời duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi tại 65/65 xã, phường.

Giai đoạn 2029 – 2030: Tỉnh kiểm tra, công nhận 65/65 xã, phường (tỷ lệ 100%) đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trên toàn tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Dự kiến kinh phí đầu tư

1.1. Nhu cầu

Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện: 186.835 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí dự kiến đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi: 186.330 triệu đồng. Cụ thể:

+ Kinh phí dự kiến đầu tư xây dựng cơ sở vật chất: 164.400 triệu đồng.

+ Kinh phí dự kiến đầu tư trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi: 21.930 triệu đồng.

- Kinh phí bồi dưỡng, tập huấn: 455 triệu đồng.

- Kiểm tra, đánh giá, hỗ trợ kỹ thuật: 50 triệu đồng.

1.2. Phân kỳ đầu tư

a) Giai đoạn 2026-2028

- Tổng kinh phí thực hiện: 113.583 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí dự kiến đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi: 113.280 triệu đồng. Cụ thể:

+ Kinh phí dự kiến đầu tư xây dựng cơ sở vật chất: 99.600 triệu đồng.

+ Kinh phí dự kiến đảm bảo trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi: 13.680 triệu đồng.

- Kinh phí bồi dưỡng, tập huấn: 273 triệu đồng.

- Kiểm tra, đánh giá, hỗ trợ kỹ thuật: 30 triệu đồng.

b) Giai đoạn 2028-2030

Tổng kinh phí thực hiện: 73.252 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí dự kiến đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi: 73.050 triệu đồng. Cụ thể:

+ Kinh phí dự kiến đầu tư xây dựng cơ sở vật chất: 64.800 triệu đồng.

+ Kinh phí dự kiến đảm bảo trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi: 8.250 triệu đồng.

- Kinh phí bồi dưỡng, tập huấn: 182 triệu đồng.

- Kiểm tra, đánh giá, hỗ trợ kỹ thuật: 20 triệu đồng.

1.3. Cơ cấu nguồn vốn

- Nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo; nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác được giao trong kế hoạch hằng năm của tỉnh theo phân cấp quản lý hiện hành.

- Nguồn vốn đầu tư công giai đoạn phù hợp khả năng cân đối của ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Nguồn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

(Biểu nhu cầu kinh phí đầu tư cơ sở vật chất theo phụ lục 02 đính kèm).

2. Kinh phí thực hiện các chính sách phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị định 277/2025/NĐ-CP do ngân sách nhà nước bảo đảm.

V. QUY TRÌNH, THỦ TỤC KIỂM TRA CÔNG NHẬN PHỔ CẬP GIÁO DỤC MẦM NON CHO TRẺ EM TỪ 3 ĐẾN 5 TUỔI

(Quy định cụ thể tại Điều 14, 15, 16, 17, 18, 19 Chương IV Nghị định 277/2025/NĐ-CP).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện Kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Xây dựng kế hoạch hằng năm về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh, trong đó có nội dung triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; hướng dẫn cụ thể để các địa phương triển khai thực hiện, bảo đảm đạt mục tiêu đề ra.

Phối hợp với các địa phương thực hiện công tác quy hoạch, xây dựng mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phục vụ yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; triển khai đầy đủ các chính sách đối với các cơ sở giáo dục mầm non, trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cấp học mầm non cùng các đối tượng theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên mầm non; xác định nhu cầu giáo viên theo từng năm học, từng địa bàn để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có kế hoạch bổ sung, bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo định mức quy định. Gắn công tác phát triển đội ngũ với quy hoạch mạng lưới trường, lớp mầm non và kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non của tỉnh.

Hướng dẫn các địa phương, cơ sở giáo dục mầm non thực hiện quy định về chuyên môn, nghiệp vụ; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về các phương pháp giáo dục mới, đặc biệt là kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác phổ cập cho đội ngũ được giao thực hiện nhiệm vụ phổ cập theo quy định.

Phối hợp với Sở Tài chính và các địa phương tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách thực hiện chính sách phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo quy định; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các xã, phường tuyên truyền về vai trò quan trọng của giáo dục mầm non, đặc biệt là sự cần thiết của việc huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến trường, đồng thời nâng cao nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng của giáo dục mầm non.

Tham gia xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác điều tra, kiểm tra, đánh giá, công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh. Tham mưu xây dựng kinh phí để duy trì, nâng cấp, vận hành hệ thống hằng năm.

Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ việc thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và tham mưu công tác kiểm tra, công nhận xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo thẩm quyền.

Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác triển khai thực hiện Kế hoạch. Chủ trì tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị liên quan tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí, bảo đảm kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách tỉnh; trong đó cân đối bố trí nguồn chi đầu tư từ ngân sách Trung ương, địa phương để thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh.

Huy động, bố trí và lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình mục tiêu, chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy và học, bảo đảm mục tiêu và tiến độ thực hiện Kế hoạch.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu hướng dẫn thực hiện các chính sách đối với trẻ em, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP; tham gia kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quy hoạch; quản lý, sử dụng tài sản đối với các trường, điểm trường sáp nhập theo phân cấp quản lý.

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ sở giáo dục mầm non lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn vốn huy động, đóng góp hợp pháp khác để thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

3. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao biên chế viên chức trong tổng số biên chế viên chức được giao hằng

năm cho ngành giáo dục và đào tạo, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, theo vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm định mức theo quy định và đáp ứng yêu cầu thực hiện phổ cập.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc chỉ đạo sáp nhập, chia tách, thành lập mới cơ sở giáo dục mầm non.

Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức tuyển dụng viên chức; phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức hằng năm, giai đoạn theo quy định; tăng cường kiểm tra công tác tuyển dụng, hợp đồng, sử dụng, đãi ngộ, đồng thời tham mưu khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phổ cập giáo dục theo quy định.

4. Công an tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động phối hợp hỗ trợ Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ sở giáo dục mầm non rà soát, bổ sung và cung cấp dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để hỗ trợ xác định, huy động đối tượng trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trong diện phổ cập theo quy định.

Thông tin phục vụ công tác rà soát, xác định đối tượng gồm: trẻ em thuộc khu vực thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn đang học tại cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc xã khu vực III, khu vực II, khu vực I, xã có thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; trẻ em thuộc đối tượng bảo trợ xã hội; trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; trẻ em là con đối tượng chính sách theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; trẻ em là con công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất; trẻ em khuyết tật, trẻ em khuyết tật học hòa nhập.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục chỉ đạo Công an xã, phường rà soát, triển khai các thủ tục hành chính phục vụ Nhân dân, đáp ứng yêu cầu công tác công an và quản lý nhà nước về an ninh, trật tự như: quản lý cư trú, cập nhật dữ liệu dân cư phục vụ công tác điều tra đối tượng phổ cập; tiếp nhận, giải quyết hồ sơ xác nhận thông tin cư trú; tiếp nhận yêu cầu xác nhận dân sự,... đồng thời bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cá nhân trong quá trình khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ công tác phổ cập giáo dục mầm non trên toàn tỉnh.

5. Sở Xây dựng: Nghiên cứu, đề xuất và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ trong quá trình triển khai xây dựng các công trình giáo dục trên địa bàn tỉnh, bảo đảm phục vụ yêu cầu thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất trong Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 cho Ủy ban nhân dân cấp xã, bảo đảm chỉ tiêu sử dụng đất phục vụ xây dựng các cơ sở giáo dục, đào tạo.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về việc lồng ghép các nguồn lực của các chương trình mục tiêu vào kế hoạch triển khai Kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

7. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức tuyên truyền, vận động các gia đình, cộng đồng, cơ quan, đơn vị về mục tiêu, nhiệm vụ và trách nhiệm tham gia thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về mục tiêu phổ cập giáo dục trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tăng cường tuyên truyền về công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

9. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù về phát triển giáo dục mầm non đối với trẻ em người dân tộc thiểu số; tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất cụ thể hóa các nội dung của Kế hoạch vào Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện các chính sách cho các đối tượng trẻ em, cán bộ quản lý, giáo viên là người dân tộc thiểu số và các cơ sở giáo dục mầm non vùng đồng bào dân tộc thiểu số để thực hiện Kế hoạch.

10. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn

Xây dựng kế hoạch và đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về mục đích, ý nghĩa của việc thực hiện Kế hoạch; tạo sự quan tâm, ủng hộ rộng rãi của xã hội đối với phát triển sự nghiệp giáo dục; đưa tin kịp thời, thường xuyên về tiến độ thực hiện, các điển hình, kinh nghiệm hay trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch hằng năm và giai đoạn.

Thiết kế và triển khai các chuyên mục, chuyên trang trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm hỗ trợ các bậc phụ huynh và cộng đồng trong việc huy động trẻ em ra lớp, góp phần phát triển giáo dục mầm non và thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

11. Các sở, ban, ngành liên quan: trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo để triển khai thực hiện Kế hoạch đạt hiệu quả; đồng thời có trách nhiệm tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, phối hợp tuyên truyền, vận động, tham gia hỗ trợ huy động trẻ em mầm non ra lớp, góp phần bảo đảm thành công của Kế hoạch.

Tham gia tích cực phát triển giáo dục mầm non, vận động Nhân dân đưa trẻ em đến lớp. Chỉ đạo các đoàn thể tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Gắn nội dung phổ cập với các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước do Mặt trận Tổ quốc chủ trì, phát động.

13. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Chịu trách nhiệm toàn diện về việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn theo phân cấp quản lý; xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi giai đoạn 2026 - 2030; đưa các mục tiêu, nhiệm vụ này vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hằng năm và giai đoạn của địa phương để tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm đúng tiến độ, lộ trình hoàn thành phổ cập theo mục tiêu của Kế hoạch.

Thành lập Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tại các xã, phường; đề nghị cấp có thẩm quyền kiểm tra, công nhận đạt chuẩn theo lộ trình.

Tổ chức tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân phối hợp với các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn huy động trẻ em ra lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thôn, làng, tổ dân phố và các lực lượng liên quan trong công tác tuyên truyền, vận động; theo dõi, cập nhật, báo cáo số liệu trẻ em trong độ tuổi mầm non; phối hợp với ngành giáo dục, công an, y tế và các tổ chức đoàn thể rà soát, xác định đúng đối tượng trẻ em trong diện phổ cập.

Tập trung rà soát, bổ sung quy hoạch mạng lưới trường, lớp tại địa bàn đô thị, khu công nghiệp, đáp ứng yêu cầu huy động trẻ dưới 24 tháng tuổi ra lớp theo Quyết định số 2270/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ; rà soát các trường có quy mô nhỏ, các điểm trường theo hướng thu gọn đầu mối; tách nhóm, lớp mầm non trong trường phổ thông, bảo đảm thuận lợi cho việc huy động trẻ mầm non đến trường theo từng giai đoạn, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

Chủ động đề xuất, lồng ghép các nguồn vốn, chương trình mục tiêu để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ chơi phục vụ triển khai Chương trình giáo dục mầm non mới; bố trí, lồng ghép nguồn lực tại địa phương, tăng cường xã hội hóa, huy động các nguồn lực hỗ trợ cơ sở giáo dục mầm non về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và các điều kiện cần thiết phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; thực hiện các chính sách ưu đãi nhằm phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn.

Thực hiện bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên mầm non đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng cho các nhóm, lớp mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi để thực hiện phổ cập.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non triển khai đầy đủ, nghiêm túc các chế độ, chính sách đối với trẻ em, giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa giáo dục mầm non; tạo điều kiện để cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức xã hội đầu tư phát triển trường, lớp mầm non ngoài công lập.

Hằng năm, vào thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước, trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện các chính sách tại Kế hoạch do các cơ sở giáo dục mầm non xây dựng, chỉ đạo các đơn vị liên quan thẩm định, tổng hợp vào dự toán ngân sách cấp mình gửi Sở Tài chính, đồng thời gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, theo dõi.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn: căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch và điều kiện thực tế của đơn vị để xây dựng kế hoạch chi tiết hằng năm, theo từng giai đoạn; chủ động lồng ghép nội dung thực hiện phổ cập vào kế hoạch năm học, kế hoạch phát triển nhà trường; tham mưu cho chính quyền địa phương triển khai các giải pháp bảo đảm điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, gắn với nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; tổ chức thực hiện phổ cập theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch hằng năm, từng giai đoạn; tổ chức sơ kết, tổng kết; định kỳ báo cáo kết quả về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện thi đua, khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác phát triển giáo dục mầm non.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Hằng năm, các cơ quan, đơn vị tổ chức đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh nội dung cần sửa đổi, bổ sung Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động gửi ý kiến về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành: GD&ĐT, TC, NV, XD, DT&TG, VHTT&DL, NN&MT, KH&CN, CA tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Báo và PH, TH Lạng Sơn;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KGVX (NTH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Trần Thanh Nhàn